TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST.
Ngày 10/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng.

Ông Mai Thanh Chúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST - HS, ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo Sơn Thị Thanh N, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985, nơi sinh tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn Sa M, sinh năm 1954 và bà Thạch Thị V, sinh năm 1956; chồng tên Sơn Hoàng L, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con có 01 người, sinh năm 2011. Anh, chị, em ruột gồm có 06 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án: Không. Tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Thạch Thị Mỹ N1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Thạch Ro Đa H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Thạch Thị P, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R, nguyên Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện C. Có mặt.

Vật chứng đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: Một đoạn kim loại tròn màu trắng, dài 36 cm, đường kính 2,5 cm (đã được niêm phong); một đoạn kim loại tròn màu xám đen, dài 36 cm, đường kính 03 cm, một đầu bị cong dài 06 cm; một mũ bảo hiểm màu đỏ trắng, phần mỏ của mũ (lưỡi trai) bị bể, mũ đã qua sử dụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị hại chị Thạch Thị Mỹ N1 và anh Thạch Đ Ra Huych là vợ chồng, sống tại ấp K, xã K, huyện C, quá trình chung sống chị N1 nghi ngờ anh H có quan hệ nam nữ với bị cáo Sơn Thị Thanh N, chị N1 khuyên anh H nhiều lần nhưng không được nên chị N1 bỏ về nhà cha mẹ ruột sống tại ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, trong thời gian này chị N1 vẫn thường xuyên về nhà của chị ngụ ấp K, xã K.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/6/2022, chị N1 điều khiển xe mô tô chở con ruột tên Nguyễn Huy H1 (sinh năm 2013) về đến nhà tại ấp K, xã K, huyện C thì thấy bị cáo Sơn Thị Thanh N đang ở trong nhà của mình cùng với anh H, lúc này giữa chị N1 và bị cáo xảy ra mâu thuẫn, cự cải với nhau, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô ra về, thấy vậy chị N1 giật lấy một đoạn kim loại (ống tuýp) tròn màu xám đen (*dài 36 cm, đường kính 03 cm, một đầu bị cong dài 06 cm*) trên tay em H1 rồi chạy lên hành lang nhà lấy thêm một đoạn kim loại (ống tuýp) tròn màu trắng (*dài 36 cm, đường kính 2,5 cm*) đuổi theo bị cáo ra trước sân, khi còn cách bị cáo khoảng 08 mét chị N1 ném đoạn kim loại màu trắng trúng vào tay phải của bị cáo, bị cáo xuống xe nhặt lấy đoạn kim loại màu trắng để đánh lại chị N1 nên bị cáo đi ngược trở lại đứng đối diện với chị N1 (*bị cáo và chị N1 có đội mũ bảo hiểm*), chị N1 dùng đoạn kim loại màu xám đen đánh bị cáo trước một cái trúng vào mũ bảo hiểm bị cáo đang đội trên đầu, bị cáo chụp lấy tay chị N1 và giành giật làm rớt đoạn kim loại màu xám đen của chị N1 đang cầm, đồng thời giật mạnh làm chị N1 té nằm ngữa xuống đất (*tư thế nằm hơi nghiêng mặt sang trái*), lúc này bị cáo đứng bên phải gần vị trí vùng đầu của chị N1, cầm đoạn kim loại màu trắng bằng tay phải khom người đánh mạnh từ trên xuống trúng vào phần giữa mũ bảo hiểm của chị N1 đang đội trên đầu khoảng 04 cái, liền sau đó bị cáo tiếp tục đánh trúng vào phần đầu mũ và phần mỏ (*phần lưỡi trai*) của mũ bảo hiểm một cái làm phần mỏ (*phần lưỡi trai*) của mũ bảo hiểm bị bể nên phần đầu đoạn kim loại màu trắng trượt trúng vào vùng trán trái và vùng cánh mũi trái của chị N1, sau khi đánh chị N1 thì bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà, còn chị N1 bị thương tích: Chấn thương vùng đầu mặt, vết thương trán trái, vết thương cánh mũi trái nên được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T, sau khi ra viện chị N1 làm đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Sơn Thị Thanh N. Vụ việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác minh, điều tra làm rõ, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/22/TgT ngày 22/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định thương tích của bị hại Thạch Thị Mỹ N1 như sau: Sẹo nhỏ vùng trán trái. Tỷ lệ: 03%; Sẹo nhỏ vùng cánh mũi trái. Tỷ lệ: 03%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Thạch Thị Mỹ N1 là 06% (Sáu phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của bị hại Thạch Thị Mỹ N1 là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây ra thương tích trên là: Vật tày cứng; Hướng từ trên xuống. Đoạn kim loại tròn (ống tuýp) dài 36 cm, đường kính 2,5 cm có thể gây ra được thương tích trên cho bị hại Thạch Thị Mỹ N1.

Ngày 28/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Sơn Thị Thanh N về tội cố ý gây thương tích và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú phục vụ công tác điều tra.

Ngày 19/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, vật chứng đã quản lý và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Thạch Thị Mỹ N1 yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí tổng cộng là 26.073.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS-HS, ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Sơn Thị Thanh N về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Sơn Thị Thanh N khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/6/2022, tại khu vực sân nhà anh H ngụ ấp K, xã K, huyện C, bị cáo có hành vi cầm một đoạn kim loại (ống tuýp) tròn màu trắng dài 36 cm, đường kính 2,5 cm liên tục đánh chị Thạch Thị Mỹ N1 nhiều cái trúng vào vùng đầu (*đang đội mũ bảo hiểm*), vùng trán trái và vùng cánh mũi trái, làm chị Thạch Thị Mỹ N1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%. Bị cáo thống nhất bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/22/TgT ngày 22/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T. Vụ việc xảy ra bị cáo thấy có lỗi khi gây thương tích cho bị hại.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại Thạch Thị Mỹ N1 trình bày: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/6/2022, tại khu vực sân nhà của chị và anh H ngụ ấp K, xã K, huyện C, bị cáo cầm một đoạn kim loại (ống tuýp) tròn màu trắng dài 36 cm, đường kính 2,5 cm liên tục đánh chị nhiều cái trúng vào vùng đầu (*đang đội mũ bảo hiểm*), vùng trán trái và vùng cánh mũi trái, làm chị bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Chị thống nhất bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/22/TgT ngày 22/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T.Về trách nhiệm hình sự chị giữ nguyên đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo và yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự chị yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 26.073.000 đồng. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo Sơn Thị Thanh N đồng ý bồi thường số tiền 26.073.000 đồng cho chị N1.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sơn Thị Thanh N phạm tội "Cố ý gây thương tích", căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo bồi thường số tiền 26.073.000 đồng cho chị Thạch Thị Mỹ N1. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Sơn Thị Thanh N nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Sơn Thị Thanh N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị hại chị Thạch Thị Mỹ N1 và anh Thạch Đ Ra Huych là vợ chồng, sống tại ấp K, xã K, quá trình chung sống chị N1 nghi ngờ anh H có quan hệ nam nữ với bị cáo Sơn Thị Thanh N, chị N1 khuyên anh H nhiều lần nhưng không được nên chị N1 bỏ về nhà cha mẹ ruột sống tại ấp S, xã H, trong thời gian này chị N1 vẫn thường xuyên về nhà ngụ ấp K, xã K.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/6/2022, chị N1 điều khiển xe mô tô chở con tên Nguyễn Huy H1 (sinh năm 2013) về đến nhà ngụ ấp K, xã K, thì thấy bị cáo đang ở trong nhà của mình cùng với anh H, lúc này giữa chị N1 và bị cáo xảy ra mâu thuẫn, cự cải với nhau, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô ra về, thấy vậy chị N1 giật lấy một đoạn kim loại (ống tuýp) tròn màu xám đen (*dài 36 cm, đường kính 03 cm, một đầu bị cong dài 06 cm*) trên tay em H1 rồi chạy lên hành lang nhà lấy thêm một đoạn kim loại (ống tuýp) tròn màu trắng (*dài 36 cm, đường kính 2,5 cm*) đuổi theo bị cáo ra trước sân, khi còn cách bị cáo khoảng 08 mét chị N1 ném đoạn kim loại màu trắng trúng vào tay phải của bị cáo, bị cáo xuống xe nhặt lấy đoạn kim loại màu trắng để đánh lại chị N1 nên bị cáo đi ngược trở lại đứng đối diện với chị N1 (*bị cáo và chị N1 có đội mũ bảo hiểm*), chị N1 dùng đoạn kim loại màu xám đen đánh bị cáo trước một cái trúng vào mũ bảo hiểm bị cáo đang đội trên đầu, bị cáo chụp lấy tay chị N1 và giành giật làm rớt đoạn kim loại màu xám đen của chị N1 đang cầm, đồng thời giật mạnh làm chị N1 té nằm ngữa xuống đất (*tư thế nằm hơi nghiêng mặt sang trái*), lúc này bị cáo đứng bên phải gần vị trí vùng đầu của chị N1, cầm đoạn kim loại màu trắng bằng tay phải khom người đánh mạnh từ trên xuống trúng vào phần giữa mũ bảo hiểm của chị N1 đang đội trên đầu khoảng 04 cái, liền sau đó bị cáo tiếp tục đánh trúng vào phần đầu mũ và phần mỏ (*phần lưỡi trai*) của mũ bảo hiểm một cái làm phần mỏ (*phần lưỡi trai*) của mũ bảo hiểm bị bể nên phần đầu đoạn kim loại màu trắng trượt trúng vào vùng trán trái và vùng cánh mũi trái của chị N1, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà, còn chị N1 bị thương tích nên được đưa

đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T, sau khi ra viện chị N1 làm đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Sơn Thị Thanh N.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/22/TgT ngày 22/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T xác định thương tích của bị hại Thạch Thị Mỹ N1 như sau: Sẹo nhỏ vùng trán trái. Tỷ lệ: 03%; Sẹo nhỏ vùng cánh mũi trái. Tỷ lệ: 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Thạch Thị Mỹ N1 là 06% (Sáu phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của bị hại Thạch Thị Mỹ N1 là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây ra thương tích trên là: Vật tày cứng; Hướng từ trên xuống. Đoạn kim loại tròn (ống tuýp) dài 36 cm, đường kính 2,5 cm có thể gây ra được thương tích trên cho bị hại Thạch Thị Mỹ N1.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận là có lỗi khi cầm đoạn ống tuýp sắt đánh chị Thạch Thị Mỹ N1 gây thương tích nêu trên. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Sơn Thị Thanh N phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này, xuất phát từ việc bị cáo và anh H (*chồng bị hại*) có mối quan hệ tình cảm không trong sáng, quen biết nhau thời gian dài, mặt dù đã được chị N1 cảnh báo trước đó, nhưng bị cáo và anh H không dừng lại mà tiếp tục quan hệ tình cảm bất chính với nhau, nên khi chị N1 trở về nhà thì bất ngờ gặp bị cáo N và anh H có mặt tại nhà của chị, từ đó mới xảy ra mâu thuẫn cải vã đánh nhau, bị cáo đã cầm đoạn ống tuýp sắt màu trắng đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu (*bị hại có độ mũ bảo hiểm*) vùng trán trái và vùng cánh mũi trái gây thương tích cho chị N1 với tỷ lệ thương tật là 6%. Nguyên nhân, hậu quả đã được xác định, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo biết một đoạn kim loại

(ống tuýp) tròn màu trắng dài 36 cm, đường kính 2,5 cm là hung khí nguy hiểm, khi đánh vào người chị N1 sẽ gây ra thương tích, nhưng bị cáo vẫn thực hiện phạm tội đến cùng, qua đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật cũng như sức khỏe của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị Thạch Thị Mỹ N1 yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền 26.073.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa bị hại và bị cáo là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về xử lý vật chứng gồm: Một đoạn kim loại tròn màu trắng, dài 36 cm, đường kính 2,5 cm (đã được niêm phong) bị cáo đã sử dụng làm hung khí đánh bị hại gây thương tích; một đoạn kim loại tròn màu xám đen, dài 36 cm, đường kính 03 cm, một đầu bị cong dài 06 cm và mũ bảo hiểm màu đỏ trắng, phần mỏ của mũ (lưỡi trai) bị bể, mũ đã qua sử dụng là của chị N1. Xét thấy các vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Sơn Thị Thanh N có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sơn Thị Thanh N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sơn Thị Thanh N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Sơn Thị Thanh N đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 590 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Sơn Thị Thanh N bồi thường cho chị Thạch Thị Mỹ N1 số tiền là 26.073.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Một đoạn kim loại tròn màu trắng, dài 36 cm, đường kính 2,5 cm (đã được niêm phong);

- Một đoạn kim loại tròn màu xám đen, dài 36 cm, đường kính 03 cm, một đầu bị cong dài 06 cm.

- Một mũ bảo hiểm màu đỏ trắng, phần mỏ của mũ (lưỡi trai) bị bể, mũ đã qua sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Sơn Thị Thanh N nộp 200.000 đồng án phí.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Sơn Thị Thanh N nộp 1.303.650 đồng án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm